Họ và tên: ……. Lớp: ……..

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 1

Ôn tập các số đến 100 000. Biểu thức có chứa một chữ

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 000; 20 000; ……; ……; 50 000; ……; ……; 80 000.

b) 25 500; 25 600; ……; 25 800; ……; 26 000; ……; ……

c) 43 135; ……; ……; 43 138; ……; 43 140; ……; 43 142.

2. Viết (theo mẫu):

Viết số	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
57 214	5	7	2	1	4	năm mươi bảy nghìn hai trăm mười bốn
	6	0	6	0	5	
						tám mươi tư nghìn không trăm hai mươi tám
15 004						

3. Tính nhẩm:

a) 6 000 + 8 000 = …… 9 000 × 4 = ……

26 000 – 5 000 = …… 35 000 : 5 = ……

b) 11 000 + 6 000 – 7 000 = …… 2 000 × 3 : 2 = ……..

4. Tính:

a) 45 276 + 4 859 = …… b) 65 200 – 47 054 = ……

c) 23 408 × 4 = …… d) 46 104 : 8 = ……

LIVEWORKSHEETS

5. Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu):

a	300	274	1 670
a + 365	665		
a - 150			

b	3	5	6
9 × b	27		
180 : b			

6. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

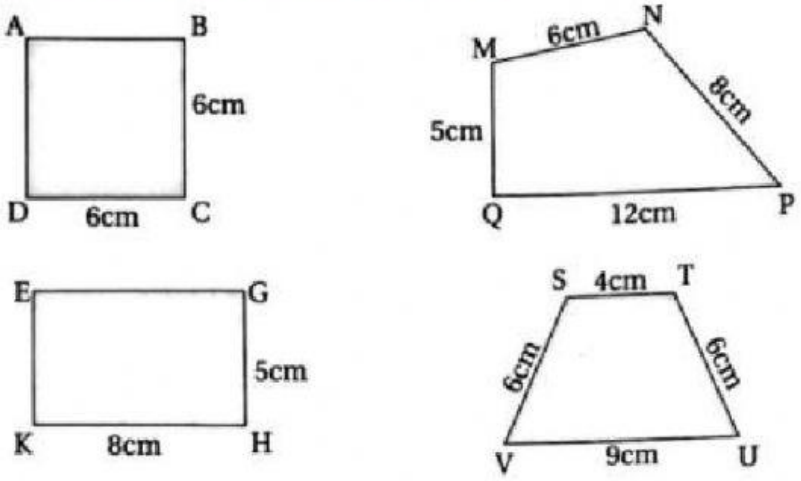

Trong các hình trên, hình có chu vi lớn nhất là:

A. Hình vuông ABCD

B. Hình tứ giác MNPQ

C. Hình chữ nhật EGHK

D. Hình tứ giác STUV

7. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Cho đề bài sau:

Một cửa hàng lần đầu mua 5 thùng vở ô li như nhau có tất cả 750 quyển vở, lần sau cửa hàng mua tiếp 8 thùng như thế. Hỏi cả hai lần cửa hàng mua về bao nhiêu quyển vở ô li?

Các bước giải của bài toán trên là:

Bước 1. Một thùng vở ô li có số quyển vở là: …… quyển

Bước 2. Tám thùng vở ô li như thế có số quyển vở là: …… quyển

Bước 3. Cả hai lần cửa hàng mua về số quyển vở là: …… quyển

LIVEWORKSHEETS